

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS - ST
Ngày: 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp – Giáo viên hưu trí;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng T, sinh năm 1995 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 384/29, ấp T, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H1 và bà Lê Thị Bé H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày 05/8/2007; địa chỉ: số 566, đường P, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn S (cha ruột của bị hại), sinh năm 1979; địa chỉ: số 566, đường P, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, địa chỉ: số 566, đường P, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh

Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 4 năm 2023); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Trung H1, sinh năm 1973; có mặt.
2. Bà Lê Thị Bé H2, sinh năm 1973; có mặt.
3. Bà Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1994; có mặt.

Cùng địa: Số 384/29, ấp T, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng T và cháu Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày 05/8/2007, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 566, đường P, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ là bạn quen biết nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 03/9/2022, cháu S sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin rủ T đi chơi và ăn uống thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45 đến trước nhà cháu S để đón rồi chở cháu S đi mua thức ăn, sau đó cả hai cùng đi đến Công viên phường Phú Mỹ để ngồi chơi và nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cháu S nói với T là do đã khuya nên không về nhà thì T rủ cháu S đi tìm nhà nghỉ để ngủ, cháu S đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45 chở cháu S đi đến Nhà nghỉ 179, địa chỉ tại khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và thuê phòng 103 để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, T và cháu S bắt đầu quan hệ tình dục (thời điểm quan hệ tình dục cháu S có độ tuổi là 15 tuổi 29 ngày), khi quan hệ tình dục thì T không dùng bao cao su và không xuất tinh. Sau khi quan hệ tình dục xong, cháu S và T nằm ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/9/2022, T và cháu S thức dậy và tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ 2, lần quan hệ tình dục này thì T không xuất tinh vào âm đạo của cháu S mà xuất tinh ra bên ngoài. Sau khi quan hệ tình dục xong, T đi ra ngoài mua đồ ăn sáng cho cháu S. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T và cháu S trả phòng rồi T chở cháu S đi về nhà cháu S.

Sau khi về nhà, gia đình cháu S hỏi việc cháu S đi chơi qua đêm thì cháu S kể lại sự việc đi chơi và có quan hệ tình dục với T nên gia đình cháu S dẫn cháu S đến Công an phường Phú Hòa trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Hồng T về hành vi quan hệ tình dục với cháu S. Sau đó, Công an phường Phú Hòa chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/9/2022, Lê Hồng T đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận về hành vi 02 (hai) lần quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Thu S trong khi cháu S có độ tuổi trên 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 645/2022/GDPY ngày 13/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Thu S:

- Âm hộ, tầng sinh môn: Không trầy xước.
- Màng trinh: Vết rách mới ở vị trí 4 giờ, 8 giờ, 10 giờ tới chân màng trinh.
- Âm đạo: Khí hư ít.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động ba, mẹ bị cáo là ông Lê Trung H1 và bà Lê Thị Bé H2 bồi thường cho bị hại S số tiền 20.000.000 đồng để chăm sóc sức khỏe. Bị hại Nguyễn Thị Thu S và gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tổn thất tinh thần cho bị hại. Trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử, bị hại S và người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại, theo đó bị hại S và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thu giữ được số vật chứng, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S, màu đen, có sim số 0359.187131; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen, số Imei 1: 863980046604897, số Imei 2: 863980046604889; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45; 01 (một) áo sơ mi nam dài tay màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S, màu đen, có sim số 0359.187131, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động nêu trên là tài sản cá nhân của cháu Nguyễn Thị Thu S nên ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả điện thoại di động nêu trên cho cháu Nguyễn Thị Thu S theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 56 ngày 20/12/2022.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Lê Thị Thúy H3 (chị ruột của bị cáo T) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Sau khi mua xe mô tô, bà H3 cho T mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại nên ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho chị H3 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 54 ngày 20/12/2022.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen và 01 (một) áo sơ mi nam dài tay màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động nêu trên là tài sản cá nhân của Lê Hồng T còn 01 (một) áo sơ mi nam dài tay màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám là quần áo của Lê Hồng T nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển điện thoại di động và quần áo nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Lê Hồng T.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTDM ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hồng T mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại S với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen số Imei 1: 863980046604897, số Imei 2: 863980046604889 là tài sản cá nhân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo; Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay nam màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo T trình bày không có nhu cầu nhận lại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đồng ý tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo yêu cầu của bị hại S. Bị cáo xin được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen số Imei 1: 863980046604897, số Imei 2: 863980046604889 là tài sản cá nhân của bị cáo; Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay nam màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám,

đây là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung H1 và bà Lê Thị Bé H2 trình bày: Trong quá trình điều tra, bị cáo T có tác động ông H1 và bà H2 bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Ông H1 và bà H2 không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại cho ông H1 và bà H2 số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy H3 trình bày: Xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H3, do bị cáo T không có xe để đi làm nên bà H3 cho bị cáo T mượn xe mô tô nêu trên để đi làm, việc bị cáo sử dụng xe mô tô nêu trên khi thực hiện hành vi phạm tội bà H3 không biết, trong quá trình điều tra bà H3 đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô nêu trên, bà H3 không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo T.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 15 phút ngày 03/9/2022 đến 10 giờ ngày 04/9/2022, tại phòng 103 của Nhà nghỉ 179, địa chỉ tại khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hồng T là người trên 18 tuổi đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị Thu S, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị hại S chỉ 15 tuổi 29 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về mặt tâm, sinh lý của bị hại. Về nhận thức, bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng vì động cơ dục vọng mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền theo yêu cầu nêu trên của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H1 và bà H2 không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại cho ông H1 và bà H2 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mà ông H1 và bà H2 đã bồi thường cho bị hại S thay cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen số Imei 1: 863980046604897, số Imei 2: 863980046604889 là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến vụ án do đó cần trả lại cho bị cáo; Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay nam màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám là tài sản cá nhân của bị cáo, nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu được nhận lại, do đó, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 95H1-581.45 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H3, bà H3 cho bị cáo T mượn để đi làm và xe mô tô nêu trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại xe mô tô nêu trên cho bà H3 và bà H3 không có yêu cầu gì đối với bị cáo T do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với xe mô tô nêu trên.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 292, Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 46; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hồng T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị Thu S với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo F11 Pro, màu đen, màn hình bị nứt bể, số Imei 1: 863980046604897, số Imei 2: 863980046604889

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay nam màu đen; 01 (một) quần Jean nam màu đen; 01 (một) quần lót nam màu xám.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 091.23 ngày 15/5/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí